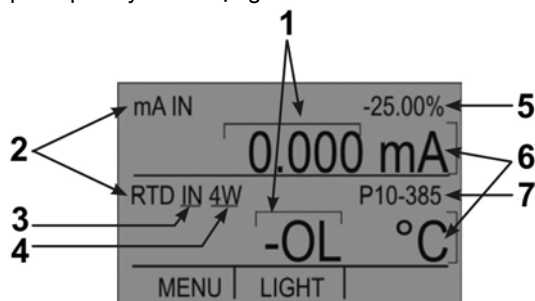


Thiết bị hiệu chuẩn đa năng LEC 200

- Độ chính xác cao nhất trên thị trường, tới $\pm 0.015\%$ giá trị đo.
- Phát / Đo cặp nhiệt điện (13), RTDs (19); điện trở, dòng điện, điện áp, tần số và chuỗi xung (chỉ phát).
- Mạch đọc ngược mA/V được cách ly cho phép hiệu chuẩn toàn diện các transmitter.
- Có thể lập trình các điểm đặt để tăng tốc độ hiệu chuẩn.
- Cho phép nhập các hệ số RTD tùy biến.

Thiết bị hiệu chuẩn đa năng **LEC 200** có các tính năng vô song gói gọn trong một thiết bị cầm tay có độ chính xác cao. **LEC 200** cung cấp các chức năng và độ chính xác cho các thiết bị để bàn trong phòng thí nghiệm, và có mọi thứ cần thiết cho gần như bất kỳ công tác hiệu chuẩn nào. Đo và phát các cặp nhiệt, RTD, dòng điện, điện áp, tần số và phát chuỗi xung. Thiết bị còn đi kèm một cổng truyền thông tương thích với nhiều mô đun áp suất và một mạch đọc ngược mA/V được cách ly.

Thiết bị hiệu chuẩn đa năng **LEC 200** có phạm vi ứng dụng rộng rãi: các công ty làm dịch vụ hiệu chuẩn, / công nghiệp dịch vụ, các nhà máy, các phòng thí nghiệm, các cơ quan quản lý chất lượng.



Thiết bị **LEC 200** rất dễ sử dụng.

Cấu tạo kết hợp các phím mũi tên, nhập trực tiếp bằng bàn phím số, các nút điều chỉnh ba chức năng phần mềm, màn hình hiển thị rộng với đèn nền và hệ thống menu tạo thành một giao diện hoạt động mạnh mẽ nhưng đơn giản và nhạy bén.

- | | |
|---------------------------|--------------------|
| 1 = hiển thị số | 4 = cài đặt phụ |
| 2 = các giá trị đo | 5 = span indicator |
| 3 = điều khiển đầu vào/ra | 6 = đơn vị |
| | 7 = loại cảm biến |

Đặc tính phụ:

Điện trở trong 250 Ω cho độ tương thích HART™, nguồn điện mạch vòng 24 V, tương thích với bộ phát thông minh và PLCs, bảo vệ mà không cần cầu chì, một cổng kết nối nối tiếp để kiểm soát mọi thứ với hệ điều hành ASCII, đây chỉ là một vài tính năng trong số những đặc tính phụ giúp **LEC 200** trở thành một công cụ không thể thiếu cho gần như bất kỳ công tác hiệu chuẩn nào. Thiết bị LEC 200 được cung cấp cùng với một vỏ cao su bảo vệ.

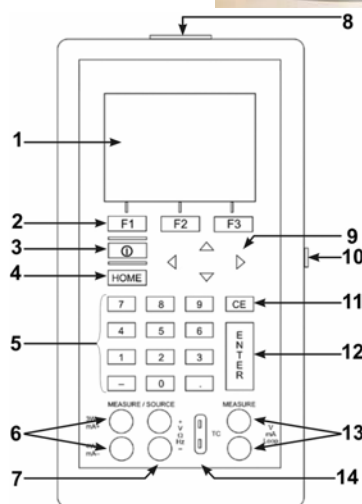
Cấu hình cung cấp: Thiết bị **LEC 200**, hướng dẫn sử dụng, bộ dây đo (3 bộ đỏ/đen), chứng nhận hiệu chuẩn của nhà sản xuất, 4 pin AA NiMH, vỏ cao su bảo vệ.

Tùy chọn và phụ kiện: Valy, chứng nhận hiệu chuẩn DKD, bộ pin sạc kèm bộ sạc nhanh, dây nối và bộ điều hợp, pin bộ (4 x NiMH), bộ điều hợp nguồn AC, cáp kết nối RS-232, bộ chuyển đổi nối tiếp USB, bộ dây cặp nhiệt loại J, K, T, E hoặc R/S, N, B với giắc cắm mini, bộ dây đo berili có điện từ trường thấp (đỏ và đen), bộ dây đo (1 bộ đỏ/đen).



Mô tả bàn phím của thiết bị hiệu chuẩn đa năng **LEC 200**:

- 1 = Hiển thị.
- 2 = F1, F2, F3 - phím chức năng, được sử dụng để điều khiển thành menu bên dưới màn hình hiển thị
- 3 = Bật / Tắt
- 4 = HOME, quay trở về menu chính.
- 5 = Các phím số.
- 6 = ĐO / PHÁT, dòng điện, 3W, 4W.
- 7 = ĐO / PHÁT, Điện áp, Nhiệt kế điện trở RTD, 2W, Tần số.
- 8 = Đầu nối mô đun áp suất ngoài.
- 9 = Phím mũi tên, lựa chọn thay đổi số thập của giá trị xuất; tăng, giảm hoặc biến đổi dốc giá trị xuất.
- 10 = Giao diện, cổng nối tiếp.
- 11 = Clear Entry, cho phép người sử dụng xóa 1 giá trị.
- 12 = Phím Enter.
- 13 = Phím nhập để đo dòng điện, điện áp và phát điện mạch vòng.
- 14 = Nhập / Xuất Cặp nhiệt điện



DRUCK & TEMPERATUR Leitenberger GmbH

Bahnhofstr. 33 • D-72138 Kirchentellinsfurt • Germany

Tel.: +49 - 71 21 - 9 09 20 - 0 • Fax: +49 - 71 21 - 9 09 20 - 99

E-Mail: DT-Export@Leitenberger.de • <http://www.druck-temperatur.de>



Thông số kỹ thuật

Hiện thị:	2 phần, mỗi phần 10 vị trí và kích thước chữ 8mm
Đo và Phát:	
Nhiệt kế điện trở	Pt100 (385, 3926, 3916), Pt200, Pt500, Pt1000, Ni120, Cu10, Cu50, Cu100, YSI400, Pt10, Pt50
Cặp nhiệt	Loại J, K, T, E, R, S, B, L, U, N, C, XK, BP
Tín hiệu điện áp và dòng điện	0...30 VDC và ...24 mA
Điện trở	0...400 và 400...4000 Ohm
Tần số và xung	2 CPM...10,00 kHz
Điện áp cấp mạch vòng	24 VDC
Đáp ứng tần số của RTD	5 ms (làm việc với tất cả các bộ phát xung)
Tần số và xung	1...20 V, có thể lựa chọn biên độ (Xung: chỉ phát)
Giao diện	RS232 (USB với tùy chọn bộ điều hợp nối tiếp)
Nguồn điện	4 pin kiềm AA, 6 VDC, tuổi thọ 20 giờ, có chỉ thị tình trạng pin yếu
Tính tương thích điện từ	EN 50082-1 1992 và EN 55022 1994 class B
Nhiệt độ	Nhiệt độ hoạt động cho phép -10...+50°C; nhiệt độ bảo quản cho phép -20...+70°C
Độ ổn định	0,005 % giá trị đo/°C khi nhiệt độ nằm ngoài dải 23°C ±5°C
Cấp bảo vệ của vỏ	IP 52
Kích thước và trọng lượng	220.9 x 106.6 x 58.4 mm; xấp xỉ 863 g

Cặp nhiệt (Đo & Phát)

Loại	Dải đo		Sai số tuyệt đối	
	Min. °C	Max. °C	MIN ±°C	MAX ±°C
mV	-10	75	0.02% v.M.	±10 µV
B	600	1820	1.2	1.5
C	0	2316	0.6	2.3
E	-250	1000	0.2	0.6
J	-210	1200	0.2	0.4
K	-200	1372	0.3	0.6
L	-200	900	0.2	0.25
N	-200	1300	0.4	0.8
R	0	1767	1.2	1.2
S	0	1767	1.2	1.2
T	-250	400	0.2	0.6
U	-200	600	0.25	0.5
XK	-200	800	0.2	0.2
BP	0	2500	0.9	2.3

RTD (Đo & Phát)

Loại	Dải đo		Sai số tuyệt đối	
	Min. °C	Max. °C	MIN ±°C	MAX ±°C
Pt385. 100Ω	-200.0	800.0	0.10	0.29
Pt3926. 100Ω	-200.0	630.0	0.10	0.24
Pt3916. 100Ω	-200.0	630.0	0.08	0.25
Pt385. 200Ω	-200.0	630.0	0.40	0.66
Pt385. 500Ω	-200.0	630.0	0.18	0.34
Pt385. 1000Ω	-200.0	630.0	0.10	0.25
Pt385. 10Ω	-200.0	800.0	0.78	1.19
Pt385. 50Ω	-200.0	800.0	0.18	0.39
Ni120. 120Ω	-80.0	260.0	0.06	0.06
Cu10	-100.0	260.0	0.82	0.82
Cu50	-180.0	200.0	0.20	0.20
Cu100	-180.0	200.0	0.13	0.13
YSI 400	15.0	50.0	0.05	0.05

Tín hiệu tiêu chuẩn (Đo & Phát)

		Dải đo		Sai số tuyệt đối (của giá trị đo)	
		Đo	Phát	Đo	Phát
Dòng điện	Phát	0...24.000 mA	0.015% ± 2 µA		
	Đo	0...24.000 mA	0.015% ± 2 µA		
Điện áp	Phát	0...20.000 VDC	0.015% ± 2 mV		
	Đo	0...30.000 VDC (cách ly)	0.015% ± 2 mV		
	Đo	0...20.000 VDC (không cách ly)	0.015% ± 2 mV		
Điện trở	Phát	5.0...400.0 Ω	0.015% ± 0.1 Ω	Dòng kích thích 0.1...0.5 mA 0.5...3.0 mA 0.05...0.8 mA 0.05...0.4 mA	
		5.0...400.0 Ω	0.015% ± 0.03 Ω		
		400.0...1500.0 Ω	0.015% ± 0.3 Ω		
		1500.0...4000.0 Ω	0.015% ± 0.3 Ω		
	Đo	0...400.0 Ω	0.015% ± 0.03Ω		
		400.0...4000.0 Ω	0.015% ± 0.3Ω		
Tần số	Phát	2...600.0 CPM	0.05		
		1...1000.0 Hz	0.05		
		1...10.00 kHz	0.125		
	Đo	2...600.0 CPM	0.05	±0.1 CPM ±0.1 Hz ±0.01 kHz	
		1...1000.0 Hz	0.05		
		1...10.00 kHz	0.05		
Xung	Phát	1...30.000 counts			
		2 CPM...10 kHz			

ĐẠI DIỆN PHÂN PHỐI



Công ty TNHH Thiết bị đo lường và kiểm nghiệm
 Địa chỉ: 88 Âu Cơ - Q.Tây Hồ - Hà Nội
 Tel: 04 37198669/ 37198670 Fax: 04 37198659
 Website: www.mtcequipment.vn
 Email: info@mtcequipment.vn